TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ - ST
Ngày 25/7/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Mạnh Thu.
2. Ông Bùi Gia Ruẫn.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018, về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 29/6/2018 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Q, Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Liên H, xã Liên H, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Công T; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 4, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Đào Công T là vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện K vào ngày 27 tháng 02 năm 2013, quá trình sống chung có 01 con chung là Đào Thị Mỹ D, sinh ngày 20/4/2014 hiện đang sống cùng anh T. Sau khi cưới nhau về thì vợ chồng sống tại thôn 4, xã X, huyện K đến tháng 02/2015 vợ chồng ly thân chị Q về sinh sống tại thôn Liên H, xã Liên H, huyện H, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay.

Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ đầu năm 2015 cho đến nay, nguyên nhân là do không hợp nhau trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng xảy ra xô sát, anh T nhiều lần đánh đập chị Q. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năn hàn gắn nên chị Q tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T.

Về con chung: Để đảo bảo vệ mặt tâm lý cho con chung chị Q đồng ý giao con chung là Đào Thị Mỹ D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Công T trình bày có nội dung như sau:

Anh T và chị Q là vợ chồng lấy nhau tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện K vào ngày 27 tháng 02 năm 2013, quá trình sống chung có 01 con chung là Đào Thị Mỹ D hiện đang sinh sống cùng anh T. Sau khi cưới nhau về thì vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Trung tại thôn 4, xã X, huyện K.

Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay, nay chị Q xin ly hôn thì anh T không đồng ý, mà đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Q.

Về con chung anh T có nguyện vong xin nuôi dưỡng con chung là Đào Thị Mỹ D, sinh ngày 20/4/2014 cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao 01 con chung là Đào Thị Mỹ D, sinh ngày 20/4/2014 cho anh Đào Công T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các dương sự không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh Q được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Đào Công T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đào Công T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Đào Công T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện K ngày 27/02/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ đầu năm 2015 đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc và bất đồng trong quan điểm, lối sống và ngày càng trở nên trầm trọng; gay gắt, cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 02 năm 2015 chị Q đã bỏ về nhà tại thôn Liên H, xã Liên H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cho đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh Đào Công T xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nay chị Q làm đơn xin ly hôn thì anh T không đồng ý lý hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Q. Mặt khác, tại biên bản xác minh của tòa án chính quyền địa phương cho biết sau khi lấy nhau chị Q và anh T về chung sống tại thôn 4, xã X cho đến nay 2014 thì chị Q và anh T sống ly thân cho đến nay.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hòa giải, để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của của các đương sự, cũng như quyền lợi của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Q đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, để ổn định tâm lý cũng như tạo mọi điều kiện cho con nhỏ phát triển Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 01 con chung là Đào Thị Mỹ D, sinh ngày 20/4/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Chị Quyên được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Q xin ly hôn anh Đào Công T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Q được ly hôn anh Đào Công T.

Về con chung: Giao 01 con chung Đào Thị Mỹ D, sinh ngày 20/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh Q được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Đào Công T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0004338 ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh